

Số: 1650/TB-HĐTD

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển viên chức (vòng 2)
kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2026
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang**

Căn cứ Kế hoạch số 1029/KH-CDKTCN ngày 10/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2026 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-SNV ngày 21/8/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2026 thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và các loại hồ sơ khác, Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2026 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang thông báo như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2026 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang: (có danh sách kèm theo)

Các thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển (vòng 2) phải hoàn thành việc nộp lệ phí theo quy định là: **500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)** trong thời gian từ ngày 28/9/2026 đến ngày 30/9/2026 tại Phòng Tổ chức – Tài chính của Nhà trường.

Đến hết 16 giờ 30 phút ngày 30/09/2026, thí sinh không hoàn thành việc nộp lệ phí xét tuyển mà không có lý do chính đáng được Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng chấp thuận sẽ xem như tự ý bỏ qua quyền dự tuyển và không được xếp lịch thi sát hạch Vòng 2.

2. Các thí sinh có tên trong danh sách đủ điều kiện xét tuyển viên chức (vòng 2) rà soát thông tin cá nhân, nếu có thay đổi thông tin đề nghị phản ánh kịp thời về Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2026 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang trước ngày 30/9/2026 để điều chỉnh.

Đối với vị trí tuyển dụng nhà giáo (Người có thời gian giảng dạy, giáo dục hoặc có kinh nghiệm thực tế phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định; hoặc người có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 4 trở lên được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2 kỳ xét tuyển): **Đề nghị bổ sung xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội** để xem xét thực hiện ưu tiên trong tuyển dụng nhà giáo

theo quy định tại Điều 14 Luật Nhà giáo năm 2025 và Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

3. Địa điểm, thời gian tổ chức ôn tập

- Thời gian: bắt đầu từ **14 giờ 00 phút ngày 30/9/2026**
- Địa điểm: Phòng Hội thảo (tầng 2), Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).

4. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển vòng 2 (dự kiến từ ngày 05/10/2026 đến ngày 10/10/2026) sẽ được niêm yết công khai tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Đề nghị các thí sinh thường xuyên theo dõi thông tin kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 trên Cổng thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ: <https://cdkctcnnt.edu.vn/>

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2026 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang thông báo để các thí sinh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hội đồng tuyển dụng;
- Các thí sinh có tên trong danh sách;
- Cổng thông tin điện tử Nhà trường;
- Lưu: VT, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Lực**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2026
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG – VÒNG 2**
(Kèm theo Thông báo số 1650/TB-HĐTD ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	
1	CV01	Nguyễn Thị Quý	Phụng	12/05/1995	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Quản trị kinh doanh		ĐH		01.003	Chuyên viên hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức – Tài chính	
2	CV02	Cao Ngọc Hương	Trang	23/03/1996	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Luật; QTKD	SP CĐ, TC	B2	UDC NTTC B	01.003	Chuyên viên hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức – Tài chính	
3	CV03	Võ Thái	Tĩnh	25/05/1988	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ	QTKD		Toiec 455	B	01.003	Chuyên viên hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức – Tài chính	
4	CV04	Nguyễn Lê Hạnh	Nguyên	03/04/2002	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Luật		B2	THVP	01.003	Chuyên viên hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức – Tài chính	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	
5	CV05	Nguyễn Thành	Phước	16/9/1996	Xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hoà	Đại học	Luật		C	B	01.003	Chuyên viên hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức – Tài chính	
6	CV06	Nguyễn Quyết	Chiến	02/11/1995	Bắc Cam Ranh, Khánh Hoà	Đại học	Luật		Bậc 4	UDC NTTC B	01.003	Chuyên viên làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
7	CV07	Nguyễn Lê Anh	Thư	04/08/2004	Suối Hiệp, Khánh Hoà	Đại học	Luật kinh tế		B1	UDC NTTC B	01.003	Chuyên viên làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
8	CV08	Huỳnh Thiên	Long	14/05/2003	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Luật dân sự		Toiec 735	UDC NTTC B	01.003	Chuyên viên làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
9	CV09	Nguyễn Thị Yên	Nhi	29/10/1998	Diên Lạc, Khánh Hoà	Đại học	Luật kinh tế		A2	UDC NTTC B	01.003	Chuyên viên làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
10	CV10	Nguyễn Thị Việt	An	24/02/1989	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ	Luật		ĐH	UDC NTTC B	01.003	Chuyên viên làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
11	CV11	Trần Văn Bảo	Trung	19/02/1994	Xã Nam Cam Ranh, Khánh Hoà	Đại học	Luật		B1	UDC NTTC B	01.003	Chuyên viên làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên
12	CV12	Trịnh Thị Sen	16/4/1992	Đình Tân, Thanh Hoá	Thạc sĩ	Luật		B1	UDC NTTC B	01.003	Chuyên viên làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
13	KTV01	Nguyễn Đức Thụy	25/02/2001	Xã Ninh Hải, Khánh Hoà	Thạc sĩ	Kế toán		B2		06.031	Làm công việc kế toán	Phòng Tổ chức – Tài chính	
14	KTV02	Nguyễn Lê Vy	25/10/1994	Xã Diên Khánh, Khánh Hoà	Đại học	Tài chính- Ngân hàng		Toeic 415	UDC NTTC B	06.031	Làm công việc kế toán	Phòng Tổ chức – Tài chính	
15	KTV03	Nguyễn Thị Hồng	09/07/2000	Yên Hoà, Hà Tĩnh	Đại học	Kế toán		Bậc 3	UDC NTTC B	06.031	Làm công việc kế toán	Phòng Tổ chức – Tài chính	
16	CV13	Nguyễn Hồ Khánh	02/09/1987	Nha Trang, Khánh Hoà	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật xây dựng		C	B	01.003	Chuyên viên làm công tác Kế hoạch đầu tư	Phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất	
17	CV14	Phan Đức Huy	20/01/1988	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Kỹ sư	Xây dựng		A2	UDC NTTC B	01.003	Chuyên viên làm công tác Kế hoạch đầu tư	Phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	
18	CV15	Lê Nhật	Trường	30/10/1992	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Quản trị kinh doanh		B	B	01.003	Chuyên viên làm công tác Kế hoạch đầu tư	Phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất	
19	GV01	Phùng Hiền	Thảo	16/01/2004	Bắc Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh		Chứn g chỉ tiếng Trung		V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
20	GV02	Nguyễn Thanh Khả	Tú	22/05/1997	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	ĐHSP	A2 tiếng Pháp	UDC NTTC B	V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
21	GV03	Nguyễn Thị Hoàng	Phương	09/09/1993	Diên Khánh, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	ĐH	ĐH, B tiếng Trung	A	V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
22	GV04	Phan Như	Quỳnh	30/09/1996	Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ	Tiếng anh	ĐHSP	Thạc sĩ, A tiếng Trung	A	V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
23	GV05	Định Thị Khánh	Ly	10/01/1998	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Ngôn ngữ anh	SP ĐH, CĐ	C1 tiếng Anh, chứng chỉ tiếng Trung B3	UDC NTTC B	V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	
24	GV06	Trình Phương	Uyên	15/06/2000	Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ	Lý luận và PPDHB M tiếng Anh	SPCĐ TC	Bậc 2 tiếng Trung	UDC NTTC B	V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
25	GV07	Trần Huỳnh Ngọc	Lan	17/4/1986	Cái Răng, Cần Thơ	Thạc sĩ	Lý luận và PPDHB M tiếng Anh	ĐHSP	C tiếng pháp	B	V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
26	GV08	Nguyễn Khoa Tâm	Như	23/02/2002	Phường Bảo An, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	ĐH	C1 châu âu	UDC NTTC B	V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
27	GV09	Nguyễn Hương	Giang	30/08/2003	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	ĐHSP	Bậc 2 tiếng Trung		V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
28	GV10	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	04/03/1997	Bắc Ninh Hoà, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	ĐHSP		UDC NTTC B	V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
29	GV11	Nguyễn Uyên Anh	Thư	12/10/2003	Phường Ba Ngòi, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	ĐHSP	C1 châu âu, B1 tiếng Pháp	UDC NTTC B	V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	
30	GV12	Huỳnh Tấn	Phát	07/08/1992	Bắc Cam Ranh, Khánh Hoà	Đại học	tiếng Anh	SPĐH ,CĐ	C2 tiếng Anh		V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
31	GV13	Phan Nguyễn Linh	Nhi	28/02/1999	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ	Lý luận và PPDHB M tiếng Anh	SPĐH ,CĐ			V.09.02 .03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
32	GV14	Bùi Việt	Nhi	29/8/1996	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	SP ngữ văn	ĐH	B	UDC NTTC B	V.07.05 .15	Giảng dạy môn văn hoá THPT: môn văn học	Khoa Khoa học cơ bản	
33	GV15	Nguyễn Hoài	Nhon	07/9/1985	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	SP ngữ văn	ĐH	Toiec 295	A	V.07.05 .15	Giảng dạy môn văn hoá THPT: môn văn học	Khoa Khoa học cơ bản	
34	GV16	Nguyễn Thị Hoàng	Tinh	06/04/1997	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ, Đại học	Ngôn ngữ học; Văn học	BDSP THPT	B1	UDC NTTC B	V.07.05 .15	Giảng dạy môn văn hoá THPT: môn văn học	Khoa Khoa học cơ bản	
35	GV17	Lê Nguyễn Thái	Vy	26/07/1999	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm ngữ văn	ĐH	B1	UDC NTTC B	V.07.05 .15	Giảng dạy môn văn hoá THPT: môn văn học	Khoa Khoa học cơ bản	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
36	GV18	Võ Bá Phước	12/08/1989	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Giáo dục thể chất	CCN VSPT DTT, SPN	B	THVP	V.09.02 .03	Giảng dạy môn Giáo dục thể chất	Khoa SP&ĐG KNNQG	
37	GV19	Trần Tuấn Dương	21/03/2004	Diên Khánh, Khánh Hoà	Đại học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	SPCĐ TC	B1	UDC NTTC B	V.09.02 .03	Giảng dạy nghề Công nghệ ô tô	Khoa Cơ khí	
38	GV20	Nguyễn Thành Nhân	05/04/1982	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật		B	B	V.09.02 .03	Giảng dạy nghề Công nghệ ô tô	Khoa Cơ khí	
39	GV21	Võ Bá Thành	29/11/1995	Bắc Nha Trang, Khánh Hoà	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật ô tô	SPCĐ TC	Toiec	UDC NTT NC	V.09.02 .03	Giảng dạy nghề Công nghệ ô tô	Khoa Cơ khí	
40	GV22	Võ Trung Hiếu	02/03/2002	Thôn Quảng Phước, xã Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.	Đại học	Công nghệ chế tạo máy	SPCĐ TC	A2	UDC NTT NC	V.09.02 .03	Giảng dạy nghề Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Khoa Cơ khí	
41	GV23	Nguyễn Minh Chính	01/01/1999	Phước Hậu, Khánh Hoà	Kỹ sư	Công nghệ chế tạo máy	SPCĐ TC	CC Tiếng anh Hội đồng Anh	UDC NTTC B	V.09.02 .03	Giảng dạy nghề Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Khoa Cơ khí	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên
42	GV24	Lê Hải	Đông	29/11/2002	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Logistic s	SPCĐ TC		UDC NTTC B	V.09.02 .03	Giảng dạy nghề Logistics	Khoa Du lịch – Môi trường
43	GV25	Nguyễn Dương Tuấn	Bảo	30/09/1999	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Quản trị kinh doanh	SPCĐ TC	B1	UDC NTTC B	V.09.02 .03	Giảng dạy nghề Logistics	Khoa Du lịch – Môi trường
44	GV26	Nguyễn Việt	Tiên	14/7/1979	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Kỹ sư	Điện – Điện tử	SP ĐH, CĐ	B	B	V.09.02 .03	Giảng dạy nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Khoa Điện – Điện tử
45	CV16	Nguyễn Nhật	Vy	13/07/1996	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Luật kinh tế	SPCĐ , TC	Bậc 4 tiếng Anh	UDC NTT NC	01.003	Chuyên viên làm công tác Tổ chức – Hành chính	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới
46	CV17	Phan Hồng	Anh	18/07/2001	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Quản trị du lịch lữ hành	SPCĐ , TC	A2 tiếng Anh	UDC NTTC B	01.003	Chuyên viên làm công tác đào tạo chính	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới
47	CV18	Trần Hồ Thục	Nhi	03/07/1988	Nha Trang,	Đại học	Luật		B tiếng	UDC NTTC	01.003	Chuyên viên làm	Trung tâm

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	
				Khánh Hoà				Anh	B		công tác đào tạo chính	ĐTLX ô tô – Cơ giới		
48	CV19	Huỳnh Ngọc	Đức	03/01/1998	Xã Khánh Vĩnh, Khánh Hoà	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và Lễ hành	B1	Văn phòng	01.003	Chuyên viên làm công tác đào tạo chính	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới		
49	GV27	Nguyễn Văn	Quốc	25/08/1980	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Kỹ thuật ô tô, bằng lái xe D2	Sp CD, TC	A	UDC NTTC B	V.09.02 .09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	
50	GV28	Nguyễn Văn	Hậu	10/03/1993	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Trung cấp	KT Máy lạnh và ĐHKK, Bằng D2 lái xe	Sp CD, TC	B tiếng Anh	UDC NTTC B	V.09.02 .09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	
51	GV29	Nguyễn Minh	Nhật	01/11/1971	Diên Thọ, Khánh Hoà	Cao đẳng, Giấy phép lái xe hạng E	Công nghệ ô tô	Bậc 1	B	UDC NTTC B	V.09.02 .09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên
52	GV30	Nguyễn Đông	Hung	25/01/1974	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học, Giấy phép lái xe hạng D, KNN bậc 1	Kinh tế	Bậc 2	B	B	V.09.02 .09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới
53	GV31	Nguyễn Quốc	Hung	27/09/1985	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Kỹ thuật ô tô, bằng lái xe hạng D	Bậc 2	A	A	V.09.02 .09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới
54	GV32	Vũ Duy	Tuyển	01/01/1981	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Cao đẳng	Công nghệ ô tô, bằng lái xe hạng C	SPN	A	UDC NTTC B	V.09.02 .09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới
55	GV33	Phan Văn	Khang	12/07/1973	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học, giấy phép lái xe hạng D, CCKN N ô tô bậc 1	Quản trị kinh doanh	SDN	B	A	V.09.02 .09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên
56	GV34	Trương Văn	Hiền	03/06/1982	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học, giấy phép lái xe hạng E	Kỹ thuật ô tô	SP CĐ, TC	B	UDC NTTC B	V.09.02 .09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới
57	GV35	Lê Minh	Phúc	05/7/1987	Ninh Hoà, Khánh Hoà	Cao đẳng nghề. giấy phép lái xe B2	Công nghệ ô tô	SDN sơ cấp			V.09.02 .09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới

Danh sách có 57 thí sinh